

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG QUỐC GIA NĂM 2021

Từ ngày 25/3 đến 04/4/2021, tại thành phố Vũng Tàu

CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Phong cấp
HCV	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	Kiến tướng
HCB	Trần Tuệ Doanh	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Hoàng Yến	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
HCD	Đàm Thị Thùy Dung	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
5	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	Dự bị kiện tướng
6	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	Dự bị kiện tướng
7	Trần Huỳnh Thiên Kim	TP.Hồ Chí Minh	
8	Hoàng Hải Bình	TP.Hồ Chí Minh	
9	Phạm Thu Hà	Hà Nội	
10	Cao Phương Thanh	TP.Hồ Chí Minh	
11	Ngô Thị Thu Nga	Bình Dương	
12	Nguyễn Lê Mai Thảo	Bình Định	
13	Nguyễn Anh Đình	TP.Hồ Chí Minh	
14	Nguyễn Huỳnh Phương Lan	TP.Hồ Chí Minh	
15	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	
16	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	
17	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	
18	Trịnh Thúy Nga	Quảng Ninh	
19	Nguyễn Phi Liêm	Bà Rịa - Vũng Tàu	
20	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	
21	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	

TỔNG TRỌNG TÀI

Hồ Văn Huỳnh

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Huỳnh Đức Dũng

Phó Giám đốc Sở Văn Hóa và Thể Thao Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

GIẢI VO ĐỊCH CỜ TUƠNG TOÀN QUỐC NAM 2021
CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Phong cấp
HCV	Lại Lý Huynh	Bình Dương	Kiến tướng
HCB	Trần A Sáng	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
HCD	Uông Dương Bắc	Bình Dương	Kiến tướng
HCD	Diệp Khai Nguyên	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
5	Trần Chánh Tâm	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
6	Nguyễn Hoàng Lâm (B)	TP.Hồ Chí Minh	Kiến tướng
7	Đặng Cửu Tùng Lâm	Bình Phước	Kiến tướng
8	Hà Văn Tiến	Bình Phước	Kiến tướng
9	Vũ Quốc Đạt	TP.Hồ Chí Minh	Dự bị kiến tướng
10	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	Dự bị kiến tướng
11	Ngô Hồng Thuận	TP.Hồ Chí Minh	Dự bị kiến tướng
12	Phan Nguyễn Công Minh	TP.Hồ Chí Minh	Dự bị kiến tướng
13	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	TP.Hồ Chí Minh	
14	Trương Á Minh	TP.Hồ Chí Minh	
15	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	
16	Trần Cẩm Long	Khánh Hòa	
17	Nguyễn Hoàng Lâm	TP.Hồ Chí Minh	
18	Nguyễn Anh Đức	Khánh Hòa	
19	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	
20	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	
21	Võ Minh Nhất	Bình Phước	
22	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	
23	Đào Cao Khoa	Bình Dương	
24	Trần Hữu Bình	Bình Dương	
25	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	
26	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	
27	Nguyễn Thanh Tùng	Bà Rịa - Vũng Tàu	
28	Phan Trọng Tín	TP.Hồ Chí Minh	
29	Lê Thành Công	Khánh Hòa	
30	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	
31	Trần Huỳnh Sĩ La	Đà Nẵng	
32	Tô Thiên Tường	Bình Dương	
33	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	
34	Đào Quốc Hưng	TP.Hồ Chí Minh	
35	Nguyễn Minh Nhật Quang	TP.Hồ Chí Minh	
36	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	TP.Hồ Chí Minh	
37	Diệp Khải Hằng	Bình Dương	
38	Lê Phan Trọng Tín	Bà Rịa - Vũng Tàu	
39	Phùng Quang Diệp	Bình Phước	
40	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	
41	Nguyễn Văn Hòa	Bộ Công An	
42	Lê Đoàn Tấn Tài	Bộ Công An	
43	Lại Việt Trường	Bà Rịa - Vũng Tàu	
44	Lê Trác Nghiêm	Bộ Công An	
45	Trần Anh Duy	TP.Hồ Chí Minh	

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Phong cấp
46	Nguyễn Văn Cường	Bình Dương	
47	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	
48	Trần Thanh Tân	TP.Hồ Chí Minh	
49	Nguyễn Chí Độ	Bình Dương	
50	Dương Nghiệp Lương	Bà Rịa - Vũng Tàu	
51	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	
52	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	
53	Nguyễn Thăng Long	Hải Phòng	
54	Trần Quốc Việt	Bình Dương	
55	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	
56	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	
57	Phạm Trung Thành	Bình Định	
58	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	
59	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	
60	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	
61	Trịnh Đăng Khoa	Hải Phòng	
62	Nguyễn Văn Minh	Bộ Công An	
63	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	
64	Lương Viết Dũng	Bộ Công An	
65	Nguyễn Văn Tài	Bộ Công An	
66	Phạm Văn Hiền	Bắc Ninh	
67	Nguyễn Long Hải	Bình Dương	
68	Phan Phúc Trường	Bình Phước	
69	Nguyễn Anh Hoàng	Bình Dương	
70	Đồng Văn Tây	Bà Rịa - Vũng Tàu	
71	Hà Trung Tín	Bình Dương	
72	Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	
73	Trịnh Văn Thành	Bình Dương	

101 C

VÃ
THÍ

74 RI

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021

CỜ CHỚP - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đôi kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
HCV	Nguyễn Hoàng Yến	TP.Hồ Chí Minh	6½	0	28	30
HCB	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	5½	0	26½	28½
HCD	Trần Tuệ Doanh	TP.Hồ Chí Minh	5	0	27	30
HCD	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	5	0	26½	29
5	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	4½	0	28½	32
6	Nguyễn Phi Liêm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	24½	26½
7	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	4	0	24½	26½
8	Đàm Thị Thùy Dung	TP.Hồ Chí Minh	4	0	23½	26
9	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	3½	0	22½	24½
10	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	3½	0	21½	23½
11	Nguyễn Lê Mai Thảo	Bình Định	3½	0	19	19½
12	Nguyễn Huỳnh Phương Lan	TP.Hồ Chí Minh	3	0	22½	23
13	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	3	0	21	21½
14	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	3	0	20	20½
15	Nguyễn Anh Đình	TP.Hồ Chí Minh	2½	0	22½	24½
16	Phạm Thu Hà	Hà Nội	2½	0	20	20½
17	Ngô Thị Thu Nga	Bình Dương	2½	0	17	17½
18	Trịnh Thúy Nga	Quảng Ninh	2	0	22½	23
19	Trần Huỳnh Thiên Kim	TP.Hồ Chí Minh	2	0	21½	24
20	Hoàng Trúc Giang	TP.Hồ Chí Minh	½	0	17½	19½

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TUẦN TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ CHÓP - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
HCV	Nguyễn Minh Nhật Quang	TP.Hồ Chí Minh	8	0	47½	51½
HCB	Hà Văn Tiến	Bình Phước	7½	0	51	56
HCD	Lại Lý Huỳnh	Bình Dương	6½	0	49	49½
HCD	Nguyễn Hoàng Lâm	TP.Hồ Chí Minh	6½	0	47½	52
5	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	6½	0	45	49
6	Trần A Sáng	TP.Hồ Chí Minh	6½	0	44	47
7	Vũ Quốc Đạt	TP.Hồ Chí Minh	6½	0	43	46½
8	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	6½	0	42½	44½
9	Trần Huỳnh Sĩ La	Đà Nẵng	6	0	45½	48½
10	Trần Anh Duy	TP.Hồ Chí Minh	6	0	45	49
11	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	TP.Hồ Chí Minh	6	0	44	47
12	Phùng Quang Điệp	Bình Phước	6	0	39½	42½
13	Trần Chánh Tâm	TP.Hồ Chí Minh	6	0	39	42½
14	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	6	0	39	42
15	Uông Dương Bắc	Bình Dương	6	0	37½	40½
16	Ngô Hồng Thuận	TP.Hồ Chí Minh	6	0	35½	38
17	Nguyễn Hoàng Lâm (B)	TP.Hồ Chí Minh	5½	0	46	49
18	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	5½	0	45½	49½
19	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	5½	0	42½	46
20	Võ Minh Nhất	Bình Phước	5½	0	39½	42
21	Trần Thanh Tân	TP.Hồ Chí Minh	5	0	46½	49½
22	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	5	0	42½	46½
23	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	5	0	42	46
24	Trịnh Đăng Khoa	Hải Phòng	5	0	41	44½
25	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	TP.Hồ Chí Minh	5	0	40	44
26	Lê Trác Nghiêm	Bộ Công An	5	0	40	43
27	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	5	0	40	43
28	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	5	0	39½	42½
29	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	5	0	39	42
30	Trần Quốc Việt	Bình Dương	5	0	37½	41
31	Đào Cao Khoa	Bình Dương	5	0	36	38
32	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	5	0	33	36
33	Nguyễn Long Hải	Bình Dương	5	0	32	34
34	Phan Trọng Tín	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	44	46
35	Nguyễn Chí Độ	Bình Dương	4½	0	41	44½
36	Trần Hữu Bình	Bình Dương	4½	0	40	43½
37	Nguyễn Anh Đức	Khánh Hòa	4½	0	39	42
38	Nguyễn Hoàng Tuấn	Đà Nẵng	4½	0	38½	42
39	Đào Quốc Hưng	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	37½	40½
40	Dương Nghiệp Lương	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	36½	38½
41	Diệp Khai Nguyên	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	35	38½
42	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	4½	0	35	38
43	Lại Việt Trường	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	42	45½
44	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	4	0	42	44½
45	Phan Phúc Trường	Bình Phước	4	0	40½	44
46	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	4	0	40½	42½
47	Đặng Cửu Tùng Lân	Bình Phước	4	0	37½	40½
48	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	4	0	37½	38
49	Lê Phan Trọng Tín	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	35	38
50	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	4	0	34½	37
51	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	4	0	34½	36½
52	Phạm Trung Thành	Bình Định	4	0	34	37
53	Trương Á Minh	TP.Hồ Chí Minh	4	0	32	32½
54	Diệp Khải Hằng	Bình Dương	3½	0	42	45½
55	Nguyễn Thanh Tùng	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	37½	39½
56	Nguyễn Anh Hoàng	Bình Dương	3½	0	36	38½
57	Lê Thành Công	Khánh Hòa	3½	0	36	36½

**GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ CHÓP - BẢNG NAM**

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
58	Dương Hữu Long	Bắc Ninh	3½	0	34	37
59	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	3½	0	33	33½
60	Hà Trung Tín	Bình Dương	3½	0	31½	32
61	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	3½	0	30	32
62	Hồ Nguyễn Hữu Duy	Đà Nẵng	3½	0	28½	30½
63	Tô Thiên Tường	Bình Dương	3	0	35½	38½
64	Phạm Văn Hiền	Bắc Ninh	3	0	35½	36
65	Nguyễn Văn Cường	Bình Dương	3	0	35	35½
66	Lương Viết Dũng	Bộ Công An	3	0	32½	33
67	Nguyễn Văn Minh	Bộ Công An	3	0	28½	29
68	Nguyễn Văn Hòa	Bộ Công An	3	0	27½	28
69	Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	24½	25
70	Nguyễn Văn Tài	Bộ Công An	2½	0	33	36
71	Trịnh Văn Thành	Bình Dương	2	1	33	35
72	Lê Đoàn Tấn Tài	Bộ Công An	2	0	28½	29
73	Nguyễn An Tân	Bà Rịa - Vũng Tàu	½	½	28	28½
74	Đồng Văn Tây	Bà Rịa - Vũng Tàu	½	½	26	26½
75	Nguyễn Thăng Long	Hải Phòng	0	0	36	40½
76	Phan Nguyễn Công Minh	TP.Hồ Chí Minh	0	0	36	40½

**GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ NHANH - BẢNG NỮ**

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
HCV	Nguyễn Hoàng Yến	TP.Hồ Chí Minh	6½	0	27½	29½
HCB	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	6	0	27	30
HCD	Nguyễn Huỳnh Phương Lan	TP.Hồ Chí Minh	5	0	23½	25½
HCD	Phạm Thu Hà	Hà Nội	4½	0	28	30
5	Nguyễn Phi Liêm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	27½	29½
6	Trần Tuệ Doanh	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	27½	28
7	Nguyễn Lê Mai Thảo	Bình Định	4	0	24	26
8	Đàm Thị Thùy Dung	TP.Hồ Chí Minh	4	0	21	23
9	Hoàng Trúc Giang	TP.Hồ Chí Minh	3½	0	20½	22½
10	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	3	0	26	29
11	Trịnh Thủy Nga	Quảng Ninh	3	0	24½	26½
12	Ngô Thị Thu Nga	Bình Dương	3	0	24	27
13	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	3	0	21½	22
14	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	3	0	18½	19
15	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	3	0	18	18½
16	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	3	0	17½	18
17	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	2	0	24½	26½
18	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	2	0	21	21½
19	Nguyễn Anh Đình	TP.Hồ Chí Minh	2	0	17	17½
20	Trần Huỳnh Thiên Kim	TP.Hồ Chí Minh	½	0	18½	20½

10/10
10/10
10/10

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ NHANH - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đôi kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
HCV	Lại Lý Huynh	Bình Dương	7½	0	47½	51
HCB	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	7	0	44	47½
HCD	Trần A Sáng	TP.Hồ Chí Minh	7	0	42	45½
HCD	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	6½	0	45½	49
5	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	6½	0	45	49
6	Vũ Quốc Đạt	TP.Hồ Chí Minh	6	0	48	52½
7	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	6	0	45	48
8	Trần Chánh Tâm	TP.Hồ Chí Minh	6	0	42½	45½
9	Lê Phan Trọng Tín	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	0	40	42½
10	Nguyễn Minh Nhật Quang	TP.Hồ Chí Minh	6	0	40	42½
11	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	TP.Hồ Chí Minh	5½	0	42	46
12	Trần Hữu Bình	Bình Dương	5½	0	41½	45
13	Đặng Cửu Tùng Lâm	Bình Phước	5½	0	40½	43
14	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	5½	0	40	43
15	Trần Huỳnh Sĩ La	Đà Nẵng	5½	0	39½	43½
16	Nguyễn Hoàng Tuấn	Đà Nẵng	5½	0	39½	43
17	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	5½	0	39½	42½
18	Uông Dương Bắc	Bình Dương	5½	0	38	42
19	Đào Quốc Hưng	TP.Hồ Chí Minh	5½	0	37	40
20	Tô Thiên Tường	Bình Dương	5½	0	36½	38
21	Nguyễn Anh Đức	Khánh Hòa	5½	0	34½	37½
22	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	5	0	47½	52½
23	Đào Cao Khoa	Bình Dương	5	0	43	47
24	Trần Anh Duy	TP.Hồ Chí Minh	5	0	43	46
25	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	5	0	41	45
26	Nguyễn Hoàng Lâm	TP.Hồ Chí Minh	5	0	39	42
27	Võ Minh Nhất	Bình Phước	5	0	39	41½
28	Nguyễn Văn Cường	Bình Dương	5	0	38½	42
29	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	5	0	38½	42
30	Trịnh Đăng Khoa	Hải Phòng	5	0	38½	42
31	Diệp Khai Nguyên	TP.Hồ Chí Minh	5	0	38	41½
32	Nguyễn Chí Độ	Bình Dương	5	0	35½	39
33	Trần Quốc Việt	Bình Dương	5	0	35½	38½
34	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	4½	0	44½	48
35	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	4½	0	38½	42
36	Trương Á Minh	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	38	40½
37	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	4½	0	37½	41½
38	Hà Trung Tín	Bình Dương	4½	0	37	39½
39	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	4½	0	34½	36
40	Phan Trọng Tín	TP.Hồ Chí Minh	4½	0	33½	36
41	Hà Văn Tiến	Bình Phước	4	0	44	48
42	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	4	0	41½	45
43	Lê Thành Công	Khánh Hòa	4	0	39½	43
44	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	TP.Hồ Chí Minh	4	0	39½	43
45	Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	39½	42
46	Dương Nghiệp Lương	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	39½	40½

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ TƯỚNG TOÀN QUỐC NĂM 2021
CỜ NHANH - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Hệ số 1	Hệ số 2
47	Lê Trác Nghiêm	Bộ Công An	4	0	39	42½
48	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	4	0	36	38½
49	Diệp Khải Hằng	Bình Dương	4	0	35½	39½
50	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	4	0	35½	39
51	Trần Thanh Tân	TP.Hồ Chí Minh	4	0	34	37
52	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	4	0	33½	36½
53	Nguyễn Hoàng Lâm (B)	TP.Hồ Chí Minh	4	0	33½	35
54	Nguyễn Văn Minh	Bộ Công An	4	0	32½	33½
55	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	4	0	32	34½
56	Phan Phúc Trường	Bình Phước	4	0	31½	34
57	Nguyễn Văn Tài	Bộ Công An	4	0	30½	31½
58	Nguyễn Long Hải	Bình Dương	4	0	29½	31
59	Phạm Trung Thành	Bình Định	3½	0	39½	42
60	Phạm Văn Hiền	Bắc Ninh	3½	0	39	42½
61	Lại Việt Trường	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	38½	42
62	Nguyễn Anh Hoàng	Bình Dương	3½	0	35½	38
63	Phùng Quang Diệp	Bình Phước	3½	0	35½	36½
64	Nguyễn Thanh Tùng	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	28	29½
65	Ngô Hồng Thuận	TP.Hồ Chí Minh	3	0	35½	38½
66	Nguyễn An Tấn	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	32½	33½
67	Lương Viết Dũng	Bộ Công An	3	0	31½	34
68	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	3	0	31	32½
69	Dương Hữu Long	Bắc Ninh	2½	0	36	38½
70	Trịnh Văn Thành	Bình Dương	2½	0	33	34
71	Hồ Nguyễn Hữu Duy	Đà Nẵng	2½	0	32½	33½
72	Lê Đoàn Tấn Tài	Bộ Công An	2½	0	28½	29½
73	Nguyễn Văn Hòa	Bộ Công An	1½	0	31	32
74	Đồng Văn Tây	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	26	27½
75	Nguyễn Thăng Long	Hải Phòng	0	0	36	40½
76	Nguyễn Ngọc Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	36	40½